

Số: /KH&CN&CDS-UDCG

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

V/v mời báo giá dịch vụ thẩm định giá gói thầu:  
“Mua sắm nguyên vật liệu phục vụ nuôi cấy mô  
(hóa chất), vật tư thực hiện các mô hình thuộc  
nhiệm vụ KH&CN và đổi mới sáng tạo: “Ứng  
dụng KH&CN sản xuất giống gừng mới phục vụ  
chuỗi giá trị tại tỉnh Bắc Ninh”

Kính gửi: Các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh

Căn cứ kế hoạch số 22/KH-KH&CN&CDS ngày 14/5/2026 của Trung tâm Khoa học công nghệ và Chuyên đổi số Bắc Ninh về thực hiện mua sắm nguyên vật liệu phục vụ nuôi cấy mô (hóa chất), vật tư thực hiện các mô hình thuộc nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: “Ứng dụng khoa học và công nghệ sản xuất giống gừng mới phục vụ chuỗi giá trị tại tỉnh Bắc Ninh”

Căn cứ đề xuất của phòng Ứng dụng và Chuyển giao ngày 02/6/2026.

Trung tâm Khoa học công nghệ và Chuyên đổi số Bắc Ninh kính mời các Quý đơn vị/công ty, doanh nghiệp cung cấp báo giá dịch vụ thẩm định giá đối với gói thầu: “Mua sắm nguyên vật liệu phục vụ nuôi cấy mô (hóa chất), vật tư thực hiện các mô hình thuộc nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: “Ứng dụng khoa học và công nghệ sản xuất giống gừng mới phục vụ chuỗi giá trị tại tỉnh Bắc Ninh”, nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị mời báo giá:**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Khoa học công nghệ và Chuyên đổi số Bắc Ninh; địa chỉ: Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người tiếp nhận báo giá: Bà Nguyễn Thị Thảo, Phòng Ứng dụng và Chuyển giao, Trung tâm Khoa học công nghệ và Chuyên đổi số Bắc Ninh; số điện thoại: 0976.318.118; email: [thaont929@bacninh.gov.vn](mailto:thaont929@bacninh.gov.vn)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Tiếp nhận báo giá theo các cách thức sau:

- Bản in báo giá (được ký bởi người có thẩm quyền và đóng dấu đỏ của công ty/doanh nghiệp) và các tài liệu kèm theo, gửi trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm Khoa học công nghệ và Chuyên đổi số Bắc Ninh; địa chỉ: Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

- Gửi file báo giá bản scan PDF về địa chỉ email: [ttkhn.skhn@bacninh.gov.vn](mailto:ttkhn.skhn@bacninh.gov.vn)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong thời gian 5 ngày kể từ ngày phát hành văn bản.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày, kể từ ngày báo giá

## **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

### **1. Nội dung:**

Báo giá dịch vụ thẩm định giá cho gói thầu: “Mua sắm nguyên vật liệu phục vụ nuôi cấy mô (hóa chất), vật tư thực hiện các mô hình thuộc nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: “Ứng dụng khoa học và công nghệ sản xuất giống gừng mới phục vụ chuỗi giá trị tại tỉnh Bắc Ninh”.

*(Mô tả chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

### **2. Yêu cầu:**

Báo giá phải thể hiện rõ: Giá dịch vụ đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác theo quy định; giá dịch vụ trong báo giá phải bảo đảm xác định được dự toán và điều chỉnh, bổ sung dự toán (nếu có).

**3. Thời gian bàn giao sản phẩm dự kiến:** Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Thư mời chào giá được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh (tại địa chỉ: <https://skhcn.bacninh.gov.vn>) và đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (tại địa chỉ: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>).

Trung tâm Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số Bắc Ninh rất mong nhận được sự phối hợp của Quý đơn vị/ doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- PGĐ Sở Lê Xuân Tâm (b/c);
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Các phòng thuộc Trung tâm;
- BBT Công TTĐT Sở KH&CN (đăng bài);
- Lưu: VT, UDCG.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Dinh**

**Phụ lục**  
**MÔ TẢ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

(Ban hành Kèm theo Công văn số : /KHCN&CDS-UDCG ngày /6/2026  
của Trung tâm Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số Bắc Ninh )

TT	Nội dung	ĐVT	Quy cách	Số lượng
<b>I</b>	<b>Nguyên vật liệu NCM</b>			
1	<p>Potassium nitrate (KNO<sub>3</sub>) Công thức hóa học: KNO<sub>3</sub> Khối lượng mol: 101,103 g/mol. Khối lượng riêng: 2,109 g/cm<sup>3</sup> (ở 16°C). Điểm nóng chảy: 334°C. Điểm phân hủy: Khoảng 400°C. Độ hòa tan: Tan nhiều trong nước, ít tan trong ethanol, tan trong glycerol và amoniac. Dạng vật lý: Tinh thể hoặc bột màu trắng. Quy cách: 500G Xuất xứ: Việt Nam</p>	Lọ	500g	5
2	<p>Ammonium nitrate (NH<sub>4</sub>NO<sub>3</sub>) Công thức hóa học: NH<sub>4</sub>NO<sub>3</sub> Khối lượng phân tử: 80.04 g/mol Số CAS: 6484-52-2 Trạng thái: Rắn, màu trắng Độ hòa tan trong nước: Rất cao, khoảng 118 g/100 ml ở 20°C Điểm nóng chảy: Khoảng 169°C Điểm sôi: Khoảng 210°C Tỷ trọng: 1.73 g/cm<sup>3</sup> (rắn) Hàm lượng nitơ: 34.5% Quy cách: 500G Xuất xứ: Việt Nam, Trung Quốc</p>	Lọ	500g	4
3	<p>Calcium chloride (CaCl<sub>2</sub>.2H<sub>2</sub>O) Công thức hóa học: CaCl<sub>2</sub>.2H<sub>2</sub>O Khối lượng phân tử: 147.01 g/mol Trạng thái: Tinh thể hoặc bột màu trắng Độ hòa tan: Tan tốt trong nước, methanol và ethanol Tính hút ẩm: Mạnh, dễ hấp thụ nước từ không khí Điểm nóng chảy: Khoảng 176°C (mất nước kết tinh)</p>	Lọ	500g	2

	<p>Tỷ trọng: Khoảng 1.85 g/cm<sup>3</sup>          Quy cách: 500G          Xuất xứ: Trung Quốc</p>			
4	<p>Boric acid (H<sub>3</sub>BO<sub>3</sub>)          Công thức hóa học: H<sub>3</sub>BO<sub>3</sub>          Mã cas: 10043-35-3          Molecular Weight H<sub>3</sub>BO<sub>3</sub> = 61.83          Dạng tinh thể màu trắng          Độ tinh khiết: Thường ≥ 99.5%          Quy cách: 500G          Xuất xứ: Trung Quốc</p>	Lọ	500g	1
5	<p>Potassium dihydrogen phosphate (KH<sub>2</sub>PO<sub>4</sub>)          Mã cas: 7778-77-0          Tên gọi khác: kali photphat monobasic          Molecular weight KH<sub>2</sub>PO<sub>4</sub> = 136.09          Dạng tinh thể màu trắng          Quy cách: 500G          Xuất xứ: Trung Quốc</p>	Lọ	500g	1
6	<p>Potassium Iodide (KI)          - Tên hóa học: Potassium iodide          - Công thức hóa học: KI          - Mã CAS: 7681-11-0          - Khối lượng phân tử (Molecular weight): 166.00 g/mol          - Tên gọi khác: Kali iodide, Kali iodua          Potassium iodide USP / Food grade / Pharma grade (tùy loại)          - Dạng:          Tinh thể hoặc bột màu trắng          Tan tốt trong nước          - Độ tinh khiết thường gặp:          ≥ 99% (phân tích / thực phẩm / dược phẩm)          Quy cách: 500G          Xuất xứ: Trung Quốc</p>	Lọ	500g	1
7	<p>Sodium molybdate dihydrate (Na<sub>2</sub>MoO<sub>4</sub>.2H<sub>2</sub>O)          Mã cas: 10102-40-6          Molecular Weight Na<sub>2</sub>MoO<sub>4</sub>.2H<sub>2</sub>O = 241.95          Dạng tinh thể màu trắng          Quy cách: 500G          Xuất xứ: Trung Quốc</p>	Lọ	500g	1

8	<p>Cobalt chloride hexahydrate (<math>\text{CoCl}_2 \cdot 6\text{H}_2\text{O}</math>) Code: 1.11234.159 Cas 7791-13-1 MW <math>\text{CoCl}_2 \cdot 6\text{H}_2\text{O} = 237.93</math> MP <math>56^\circ\text{C}</math> <math>d = 1.92</math> Quy cách: 100G Xuất xứ: Trung Quốc</p>	Lọ	100g	1
9	<p>Magnesium sulfate heptahydrate (<math>\text{MgSO}_4 \cdot 7\text{H}_2\text{O}</math>) Code: 1.03107.010 Cas 10034-99-8 MW <math>\text{MgSO}_4 \cdot 7\text{H}_2\text{O} = 246.47</math> <math>d = 1.68</math> Dạng tinh thể màu trắng Quy cách: 500G Xuất xứ: Việt Nam/Trung quốc</p>	Lọ	500g	1
10	<p>Manganese sulfate monohydrate (<math>\text{MnSO}_4 \cdot 4\text{H}_2\text{O}</math>) Cas 10034-96-5 MW <math>\text{MnSO}_4 \cdot \text{H}_2\text{O} = 169.01</math> Assay 99.0 ~ 101.0% <math>d 2.95</math> Dạng tinh thể hồng nhạt Quy cách: 500G Xuất xứ: Trung Quốc</p>	Lọ	500g	1
11	<p>Copper (II) sulfate pentahydrate (<math>\text{CuSO}_4 \cdot 5\text{H}_2\text{O}</math>) Mã cas: 7758-99-8 Molecular Weight <math>\text{CuSO}_4 \cdot 5\text{H}_2\text{O} = 249.69</math> Tên gọi khác: Cupric sulphate pentahydrate, đồng sunfat Dạng tinh thể màu xanh dương Quy cách: 500G Xuất xứ: Trung Quốc</p>	Lọ	500g	1
12	<p>Zin C sulfate heptahydrate (<math>\text{ZnSO}_4 \cdot 7\text{H}_2\text{O}</math>) Mã cas: 7446-20-0 Molecular weight <math>\text{ZnSO}_4 \cdot 7\text{H}_2\text{O} = 287.58</math> Dạng tinh thể màu trắng Quy cách: 500G Xuất xứ: Trung Quốc</p>	Lọ	500g	1

13	<p>Iron (II) sulfate heptahydrate (FeSO<sub>4</sub>.7H<sub>2</sub>O) Mã cas: 7782-63-0 Molecular Weight FeSO<sub>4</sub>.7H<sub>2</sub>O = 278.02 Dạng tinh thể màu xanh lá cây Quy cách: 500G Xuất xứ: Trung Quốc</p>	Lọ	500g	1
14	<p>Ethylen diamine tetra acetic (Na<sub>2</sub>EDTA.2H<sub>2</sub>O) Cas: 6381-92-6 MW C<sub>10</sub>H<sub>14</sub>N<sub>2</sub>O<sub>8</sub>Na<sub>2</sub>.2H<sub>2</sub>O = 372.24 Dạng tinh thể màu trắng Quy cách: 500G Xuất xứ: Trung Quốc</p>	Lọ	500g	1
15	<p>Acid Nicotinic (PP) Mã code: N0611 Mã CAS: 59-67-6 Molecular weight C<sub>6</sub>H<sub>5</sub>NO<sub>2</sub> = 123.1 Assay &gt; 99 % Tan trong nước Lữu trữ ở nhiệt độ phòng Quy cách: 100G Xuất xứ: Hà Lan</p>	Lọ	100g	1
16	<p>Thiamine hydrochloride (B1) Code: W0109 CAS号 : 67-03-8 MW C<sub>12</sub>H<sub>17</sub>CIN<sub>4</sub>OS·HCl=337.27 Độ tinh khiết ≥99.0% pH 2.8~3.3 Độ trong của dung dịch: dung dịch tiêu chuẩn độ đục ≤0,5 Kim loại nặng: ≤0,001% Sulfate: ≤0,01% Tồn thất khi làm khô: ≤5,0% Hệ số hấp thụ (E1% 1cm): 406 ~ 436 Quy cách: 100G Xuất xứ: Trung Quốc</p>	Lọ	100g	1

17	<p>Pyridoxine hydro chloride (B6)  Mã code: P0612  CAS number 58-56-0  Molecular weight <math>C_8H_{11}NO_3.HCl = 205.6</math>  Assay &gt; 99 %  Tinh thể màu trắng  Bảo quản nhiệt độ phòng  Tan trong nước  Quy cách: 100G  Xuất xứ: Hà Lan</p>	Lọ	100g	1
18	<p>Glycine  Code: G0100  CAS : 56-40-6;  MW <math>C_2H_5NO_2 = 75.1</math>  Tên khác: Aminoacetic acid;  Aminoethanoic acid; Glycocoll  Assay &gt;99.0%(NT)  Quy cách: 100G  Xuất xứ: Trung Quốc</p>	Lọ	100g	1
19	<p>D -Myo-Inositol  Mã code: IB0536  CAS: 87-89-8  Quy cách: 100G  Trữ nhiệt độ phòng  Quy cách: 100G  Xuất xứ: Canada</p>	Lọ	100g	2
20	<p>Agar  Agar (hay còn gọi là bột rau câu, thạch rau câu) là một chất tạo gel tự nhiên, được chiết xuất từ tảo đỏ, thường được sử dụng trong thực phẩm, đặc biệt là làm các loại thạch, bánh và các món tráng miệng. Nó cũng được ứng dụng trong nuôi cấy vi sinh vật và nuôi cấy mô thực vật.  Quy cách: 500G;  Xuất xứ: Việt Nam</p>	Gói	500g	20

21	<p>Đường saccarose Đường sucrose, hay còn gọi là saccarose, là một loại đường disaccharide, có công thức hóa học là <math>C_{12}H_{22}O_{11}</math>. Nó được tạo thành từ một phân tử glucose và một phân tử fructose liên kết với nhau. Sucrose có dạng tinh thể màu trắng, không mùi, có vị ngọt và dễ tan trong nước. Quy cách: 1kg; Xuất xứ: Việt Nam</p>	Gói	1kg	36
22	<p>6 – Benzyl amino purine (BAP) CTCT: <math>C_{12}H_{11}N_5</math> KLPT: 225.26 CAS: 1214-39-7 Độ tinh sạch: <math>\geq 99.0\%</math> Nhiệt độ nóng chảy: 228-233oC 6-Benzylaminopurine(6-BA), benzyl adenine hoặc BAP là cytokinin tổng hợp thế hệ đầu tiên tạo ra phản ứng tăng trưởng và phát triển của cây trồng, tạo ra hoa và kích thích phát triển của trái cây bằng cách kích thích sự phân chia tế bào. Quy cách: 25G Xuất xứ: Canada</p>	Lọ	25g	1
23	<p>1 – Naphthyl acetic acid (NAA) Mã code: N0903.0025 Mã CAS: 86-87-3 Molecular weight <math>C_{12}H_{10}O_2 = 186.2</math> Assay &gt; 98 % Tên gọi IUPAC: 2-(1-Naphthyl)acetic acid Tên gọi khác: 1-Naphthaleneacetic acid, <math>\alpha</math>-Naphthaleneacetic acid, Naphthylacetic acid, NAA, Napthoxy acetic acid Bảo quản ở nhiệt độ phòng, tan trong NaOH. Quy cách: 25G Xuất xứ: Hà Lan</p>	Lọ	25g	1

24	<p>Kinetin Code: J0200 Cas: 525-79-1 MW C<sub>10</sub>H<sub>9</sub>N<sub>5</sub>O = 215.21 Assay ≥99% (TLC and HPLC) Quy cách: 25g Xuất xứ: Trung Quốc</p>	Lọ	25g	1
25	<p>Than hoạt tính Mã cas: 7440-44-0 Quy cách: gói 500G Tên gọi khác: Than hoạt tính, than hoạt bột, AC Quy cách: 500g Xuất xứ: Việt Nam</p>	Gói	500g	2
26	<p>Sodium hydroxide (NaOH) 99% Mã code: S/4840/60 Mã cas: 1310-73-2 MW NaOH =40 g/mol Boiling Point 1390°C pH 14 Dạng rắn Trữ nhiệt độ phòng Quy cách: 500G Xuất xứ: Mỹ</p>	Lọ	1000ml	1
27	<p>Hydro chloric acid (HCl) 1M Code: J/4350/15 Cas 7647-01-0 Quy cách: 1L MW HCL = 36.46 pH 2 Color Colorless Boiling Point 100°C Vapor Pressure 14mmHg @20°C Quy cách: 500ML Xuất xứ: Mỹ</p>	Chai	1000ml	1
28	<p>Cồn 70° Công thức hóa học: C<sub>2</sub>H<sub>5</sub>OH. Trạng thái: Chất lỏng không màu, dễ bay hơi. Mùi vị: Có mùi đặc trưng và vị hơi đắng. Tính chất: Dễ cháy, tan vô hạn trong nước. Quy cách: 20L/Can Xuất xứ: Việt Nam</p>	Lít		40

29	<p>Cồn 96°          Công thức hóa học: C<sub>2</sub>H<sub>5</sub>OH.          Trạng thái: Chất lỏng không màu, dễ bay hơi.          Mùi vị: Có mùi đặc trưng và vị hơi đắng.          Tính chất: Dễ cháy, tan vô hạn trong nước.          Quy cách: 20L/Can          Xuất xứ: Việt Nam</p>	Lít		100
30	<p>Mercuric chloride (HgCl<sub>2</sub>)          Là một hợp chất hóa học tinh khiết.          Với công thức HgCl<sub>2</sub>, khối lượng phân tử 271.50 g/mol và số CAS 7487-94-71, nó xuất hiện dưới dạng rắn màu trắng hoặc xám nhạt.          Hóa chất này tan trong nước, ethanol và axit, có tính oxi hóa mạnh và có thể tạo muối clorua với nhiều kim loại khác nhau như sắt, kẽm, đồng, bạc và vàng. Nó cũng có thể tham gia vào các phản ứng với các hợp chất hữu cơ.          Quy cách: 500G          Xuất xứ: Trung Quốc.</p>	Lọ	500g	2
31	<p>Presept (NADCC)          Viên nén khử khuẩn Germisep 2.5g, khử trùng bề mặt dụng cụ          Thành phần, hàm lượng hoạt tính của Viên Ngâm Sát Khuẩn Germisep          Công dụng viên ngâm sát khuẩn Germisep:          Quy cách: 100 viên/hộp;          Xuất xứ: Malaysia</p>	Hộp	100 viên	6
32	<p>Tween 80          Code: 1.25304.060          Cas 9005-65-6          Grade CP          BP &gt;100oC          Quy cách: 500ML          Xuất xứ: Trung Quốc.</p>	Chai	500ml	2

33	<p>Ammonia solution (NH<sub>3</sub>)  Code: 1.06073  Cas 1336-21-6  Quy cách 500ML/2.5L  MW NH<sub>3</sub>= 17.03  MP -57.5oC  BP 37.7oC  d0.91  Quy cách: 500ML  Xuất xứ: Trung Quốc.</p>	Chai	500ml	6
34	<p>Formal dehyde solution (HCHO)  Formaldehyde (HCHO)  Code: 10350060500. Là chất lỏng không màu. Ứng dụng: được sử dụng để làm chất tẩy uế hay để bảo quản các mẫu sinh vật.  Quy cách: 500ML  Xuất xứ: Trung Quốc.</p>	Chai	500ml	6
35	<p>Pank cây thẳng 30cm  Chất liệu inox không gỉ  Chịu nhiệt rất tốt  Xuất xứ: Trung Quốc/Pakistan</p>	Cái		5
36	<p>Pank cây cong 30cm  Chất liệu inox không gỉ  Chịu nhiệt rất tốt  Xuất xứ: Trung Quốc/Pakistan</p>	Cái		5
37	<p>Cán dao loại 18 cm  Cán kim loại không rỉ, dài 18 cm.  Xuất xứ: Việt Nam/Trung Quốc</p>	Cái		6
38	<p>Cán dao loại 24 cm  Cán kim loại không rỉ, dài 24 cm.  Xuất xứ: Việt Nam/Trung Quốc</p>	Cái		6
39	<p>Lưỡi dao số 10  Dao được chế tạo bằng thép hợp kim mạ niken với độ dày đạt tiêu chuẩn bám chắc vào thân giúp chống ăn mòn, gỉ sét.  Bề mặt lưỡi dao sáng bóng, bề mặt dao không được có vết lõm, vết nứt, vết xước, ba via và rỗ.  Độ nhám và cứng đạt tiêu chuẩn  Xuất xứ: Việt Nam/Trung Quốc</p>	Hộp	100 chiếc	5

40	<p>Lưỡi dao số 11          Dao được chế tạo bằng thép hợp kim mạ niken với độ dày đạt tiêu chuẩn bám chắc vào thân giúp chống ăn mòn, gỉ sét.          Bề mặt lưỡi dao sáng bóng, bề mặt dao không được có vết lõm, vết nứt, vết xước, ba via và rỗ.          Độ nhám và cứng đạt tiêu chuẩn.          Xuất xứ: Việt Nam/Trung Quốc</p>	Hộp	100 chiếc	5
41	<p>Đĩa nhôm inox 15 cm          Chất liệu bằng nhôm hoặc inox          Chiều cao: 2cm          Khay hình chữ nhật 26x20x2cm          Xuất xứ: Việt Nam</p>	Cái		6
42	<p>Bút viết kính          Quy cách; 10 chiếc/hộp          Xuất xứ: Việt Nam</p>	Hộp	10 chiếc	2
43	<p>Bông không thấm nước          Được làm từ 100% bông tự nhiên, đã được chải qua để loại bỏ tạp chất.          Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam.          Kết cấu mịn màng và mềm mại.          Không thấm nước.          Xuất xứ: Việt Nam</p>	Kg	Gói 1kg	5
44	<p>Khăn lau          Xuất xứ: Việt Nam</p>	Cái		50
45	<p>Giấy bao gói dụng cụ (50-80cm)          Xuất xứ: Việt Nam</p>	Tờ		100
46	<p>Giấy cấy          Giấy ghép màu trắng, làm bằng chất liệu nhựa PE rất kín, có độ hút khi quấn nên không thể để cho nước thấm vào vết ghép.          Giấy ghép sẽ tự phân hủy theo sự phát triển của mầm ghép để mắt ghép dễ dàng xuyên qua. Sử dụng giấy ghép tự hủy ta không phải mất thời gian đi tháo giấy ghép như các loại giấy ghép khác.          Xuất xứ: Việt Nam</p>	Ram		50

47	Gang tay y tế Quy cách: 50 đôi/hộp Xuất xứ: Việt Nam	Hộp	50 đôi	20
48	Khẩu trang hoạt tính Quy cách: 50 cái/hộp Xuất xứ: Việt Nam	Hộp	50 cái	20
49	Nước rửa tay Xuất xứ: Việt Nam	Lọ	500g	5
50	Nước rửa dụng cụ Xuất xứ: Việt Nam	Chai	1000ml	6
51	Chai Duran Chai trung tính 500 ml. Code: 218014459 (Duran - Đức). Chất liệu: Thủy tinh, nắp vặn xanh nhựa PP, và vòng đệm PP. Thang chia vạch dễ đọc, dễ ghi chú, độ bền cao. Lưu trữ, vận chuyển, bảo quản mẫu an toàn. Xuất xứ: Trung Quốc/Đức	Chai	500ml	50
52	Chai Duran Chai trung tính 1000 ml. Code: 218014459 (Duran - Đức). Chất liệu: Thủy tinh, nắp vặn xanh nhựa PP, và vòng đệm PP. Thang chia vạch dễ đọc, dễ ghi chú, độ bền cao. Lưu trữ, vận chuyển, bảo quản mẫu an toàn. Xuất xứ: Trung Quốc/Đức	Chai	1000ml	50
53	Túi PP (12*8*22 cm) Chất liệu: Nhựa PP (Polypropylene) trong suốt, không độc hại. Đặc điểm: Cứng, bóng, mỏng nhẹ, khả năng chịu nhiệt tốt, không co giãn nhiều. Xuất xứ: Việt Nam	Kg		120

54	<p>Bình nuôi cấy thủy tinh có nắp          Chất liệu: Thủy tinh trong suốt, chịu nhiệt, bền, dễ quan sát mẫu.          Nắp: Nhựa PP hoặc cao su, thường kèm nút thoát khí (nút cao su thông hơi), giúp cây hoặc sinh vật dễ dàng hô hấp mà không bị nhiễm khuẩn.          Ưu điểm: Khả năng tái sử dụng cao, chịu được nhiệt độ hấp tiệt trùng.          Xuất xứ: Trung Quốc</p>	Cái	240ml	300
55	<p>Bình nuôi cấy thủy tinh có nắp          Chất liệu: Thủy tinh trong suốt, chịu nhiệt, bền, dễ quan sát mẫu.          Nắp: Nhựa PP hoặc cao su, thường kèm nút thoát khí (nút cao su thông hơi), giúp cây hoặc sinh vật dễ dàng hô hấp mà không bị nhiễm khuẩn.          Ưu điểm: Khả năng tái sử dụng cao, chịu được nhiệt độ hấp tiệt trùng.          Xuất xứ: Việt Nam</p>	Cái	650ml	200
56	<p>Rổ PP chịu nhiệt chuyên dùng cho phòng mô          Xuất xứ: Việt Nam</p>	Cái		50

57	<p>Máy tiệt trùng dụng cụ cây  Hãng: TasiteLab Sciences Inc  Xuất xứ: Trung Quốc  Thông số kỹ thuật:  -Nhiệt độ cao nhất tại lõi <math>825^{\circ}\text{C}\pm 50^{\circ}\text{C}</math>  - Thời gian làm nóng <math>\leq 20\text{min}</math>  - Đường kính lớn nhất của vật liệu <math>\varnothing 35</math>  - Chiều dài của khu vực gia nhiệt 100mm  - Môi trường hoạt động: <math>20-25^{\circ}\text{C}</math>  - Điện áp AC220V/110V,16  -Kích thước 90x140x225  - Trọng lượng kg 1,5  - Máy tiệt trùng khử trùng bằng tia hồng ngoại, an toàn và tiện lợi, được sử dụng rộng rãi trong tủ an toàn sinh học, bàn làm việc sạch sẽ, tủ hút, xe di động để thực hiện các thí nghiệm vi sinh.  Thích hợp cho việc khử trùng que cấy vòng hoặc thẳng, hoàn toàn thay thế cho đèn cồn, nhiệt độ lò nung có thể đạt trên <math>800^{\circ}\text{C}</math> quá trình khử trùng mà chỉ mất 5 đến 7 giây. Cấu tạo từ gốm, nhiệt độ cao nhất trên <math>800^{\circ}\text{C}</math>, tiệt trùng trong trong 5-7 giây  Xuất xứ: Trung Quốc</p>	Cái		1
58	<p>Máy chiết rót môi trường tự động  Xuất xứ: Việt Nam/Trung Quốc</p>	Cái		1

59	<p>Cân phân tích 4 số 220/0.1mg  Hãng: Oriental (Công nghệ Mỹ)  Sản xuất tại: Trung Quốc  Đặc điểm thiết kế:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải pháp kính tế trong các ứng dụng</li> <li>- Màn hình hiển thị màu LCD, rộng, thuận tiện cài đặt và sử dụng</li> <li>- Kính chắn gió bảo vệ</li> <li>- Đơn vị cân: g/ct</li> <li>- Cổng kết nối RS232</li> </ul> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng cân max: 220g</li> <li>- Độ chính xác: 0.0001g</li> <li>- Phương pháp hiệu chuẩn: hiệu chuẩn bên ngoài</li> <li>- Thời gian ổn định: <math>\leq 4s</math></li> <li>- Môi trường hoạt động: 20-25°C</li> <li>- Accuracy class: CLASS I</li> <li>- Khả năng đọc: 0.1mg</li> <li>- Độ tuyến tính: <math>\pm 0.3mg</math></li> <li>- Độ lặp lại: <math>\pm 0.3mg</math></li> <li>- Kích thước đĩa cân: Ø60mm</li> <li>- Giao diện đầu ra: RS232</li> <li>- Kích thước cân: 34 x 21.5 x 35 cm</li> <li>- Trọng lượng: 6kg</li> <li>- Nguồn điện: 220V/50Hz</li> <li>- Xuất xứ: Trung Quốc</li> </ul>	Cái		1
----	---	-----	--	---

60	<p>Máy đo pH để bàn có bù nhiệt Hãng: Peak Instrument (công nghệ Mỹ) Xuất xứ: Trung Quốc Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình LCD 6,5 inch</li> <li>- Thông số đo pH, mV, nhiệt độ</li> <li>- Dải đo -2.00 ~ 18.00 pH</li> <li>- Độ phân giải 0,01 / 0,1 pH</li> <li>- Sự chính xác <math>\pm 0,02</math>pH</li> <li>- Đầu vào hiện tại <math>\leq 2 \times 10^{-12}</math> A</li> <li>- Trở kháng đầu vào <math>\geq 1 \times 10^{12}</math> <math>\Omega</math></li> <li>- Dải đo mV -1999,00 ~ 1999,00 mV</li> <li>- Độ phân giải mV: 1mV</li> <li>- Độ chính xác mV: <math>\pm 0,1\%</math> FS</li> <li>- Dải đo nhiệt độ: 0 ~ 100 °C</li> <li>- Độ phân giải nhiệt độ: 0,1 °C</li> <li>- Độ chính xác nhiệt độ: <math>\pm 0,5</math> °C</li> <li>- Đèn bù tạm thời 0-100 °C, tự động</li> <li>- Hiệu chuẩn 1, 2, 3 điểm, tự động</li> <li>- Tiêu chuẩn GLP ĐÚNG Bộ đệm USA / NIST / China</li> <li>- Lưu trữ dữ liệu 500 bộ Giao tiếp USB, Bluetooth Đang làm việc</li> <li>- Điều kiện Nhiệt độ: 5-40 ° Độ ẩm: 5-85%</li> <li>- Kích thước &amp; Trọng lượng 270 × 170 × 70mm / 600g</li> <li>- Xuất xứ: Trung Quốc</li> </ul>	Cái		1
61	<p>Lọ thủy tinh 350 ml Quy cách: 350ml Xuất xứ: Việt Nam</p>	Cái		210
62	<p>Lọ thủy tinh 500 ml Quy cách: 500ml Xuất xứ: Việt Nam</p>	Cái		720
<b>II</b>	<b>Vật tư thực hiện mô hình</b>			
1	Đất trồng cây (Quy cách đóng bao: 25kg/bao)	M <sup>3</sup>		94
2	Xơ dừa	Kg	Bao 25kg	3500
3	Trấu	Kg	Bao 25 kg	3200
4	Bao trồng cây 50 x 50cm	Bao		5000
5	Khay ươm 128 lỗ	Cái		50
6	Túi trồng cây (18x16cm)	Kg		40
7	Lưới đen che sáng	Kg		50

8	Nilon che phủ	Kg		30
9	Phân bón trung vi lượng	Gói	Gói 100g	20
10	Phân bón lá 30-10-10+TE	Lọ	100g	5
11	Thuốc BVTV hoạt chất metalaxyl M 40g/kg + Mancozeb 640 g/kg	Gói	Gói 100g	5
12	Bình bơm điện	Bình		1
13	Trichoderma	Gói	Gói 1kg	158
14	Phân bón hữu cơ (Chất hữu cơ: 20%; tỷ lệ C/N: 10%)	Kg	Bao 25kg	4.450
15	Phân bón hữu cơ (Hàm lượng hữu cơ 45%; tỷ lệ C/N: 12%)	Kg	Bao 10 kg	1.230
16	Phân NPK 16-16-8-13S	Kg	Bao 25 kg	670
17	Phân NPK 15-15-15	Kg	Bao 25kg	2.060
18	Silicate	Kg	Gói 1 kg	1.400
19	Chế phẩm vi sinh - Cải tạo đất (VSV cố định ni tơ $\geq 1,0 \times 10^8$ cfu/ml; VSV phân giải phospho $\geq 1,0 \times 10^8$ cfu/ml; VSV phân giải xenluloza $\geq 1,0 \times 10^8$ cfu/ml)	Lít	Can 5 lít	285
20	Chế phẩm vi sinh - Dinh dưỡng cho cây (VSV cố định ni tơ $1,0 \times 10^8$ cfu/ml; VSV phân giải phospho khó tan $1,0 \times 10^8$ cfu/ml; VSV phân giải xenluloza $1,0 \times 10^8$ cfu/ml; VSV tạt $1,0 \times 10^5$ cfu/ml)	Lít	Can 5 lít	285
21	Chế phẩm vi sinh - Bổ sung đa chủng vi sinh vật và nấm trị tuyến trùng, sạch cho củ	Kg	Gói 2kg	142
22	Chế phẩm vi sinh - Bổ sung tổ hợp vi sinh vật phòng ngừa sâu, bệnh	Kg	Gói 2kg	142
23	Hoạt chất Nereistoxin 5% (Phòng, trừ sâu đục thân)	Kg	Gói 1kg	37
24	Hoạt chất Alpha-cypermethrin 30 g/l + Profenofos 270 g/l (Phòng, trừ sâu xám, rầy, rệp)	Chai	450ml	42
25	Hoạt chất Mancozeb 80% (Phòng trừ nấm)	Kg	Gói 1kg	77

